

TỜ TRÌNH**Về việc ban hành Nghị định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp**

Kính trình: Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các Công văn số 6353/VPCP-CN ngày 24/9/2022, số 1294/VPCP-CN ngày 01/3/2023 và số 4122/VPCP-CN ngày 09/6/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc giao Bộ Công Thương xây dựng, hoàn thành Dự thảo Nghị định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (CCN) thay thế Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, trình Chính phủ vào Quý II/2023; Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Dự thảo Nghị định. Bộ Công Thương kính trình Chính phủ về việc ban hành Nghị định về quản lý, phát triển CCN như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**1. Chủ trương, căn cứ xây dựng Nghị định**

Việc phát triển CCN thời gian qua đã khẳng định vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương, đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp (đặc biệt là tại khu vực nông thôn), tạo việc làm và thu nhập ổn định cho một bộ phận lao động trên địa bàn, góp phần thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước “*ly nông bất ly hương*” và xây dựng nông thôn mới. Trong thời gian tới, Đảng, Nhà nước tiếp tục chủ trương quy hoạch, đầu tư xây dựng hạ tầng, phát triển bền vững các CCN, thể hiện cụ thể ở các văn bản sau:

- Báo cáo tổng kết thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của nước ta 10 năm 2011-2020, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030; trong đó có nêu: “*Phát huy hiệu quả các CCN; thu hút mạnh mẽ các doanh nghiệp đầu tư vào khu vực nông thôn; tập trung xử lý ô nhiễm môi trường, nhất là rác thải, nước thải; cải thiện rõ rệt tình trạng ô nhiễm môi trường ở các CCN, làng nghề và khu vực nông thôn,...*” (khoản 4, 5 và 7 mục V, Phần thứ 2. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021-2030);

- Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; trong đó có nêu: “*Quy hoạch và xây dựng chính sách ưu tiên thúc đẩy phát triển các CCN, dịch vụ ở nông thôn, các ngành nghề, công nghiệp, dịch vụ, đặc biệt là các ngành sử dụng nhiều lao động gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn*” (khoản 2 mục II);

- Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; trong đó có nêu: “*Rà soát, hoàn thiện quy hoạch và đẩy mạnh đầu tư phát triển đồng bộ các khu công nghiệp, CCN, khu chế xuất, khu công nghệ cao, đáp ứng đầy đủ yêu cầu của doanh nghiệp về mặt bằng sản xuất, kinh doanh với hạ tầng kinh tế - kỹ thuật, dịch vụ hỗ trợ đầy đủ và chi phí hợp lý*” (khoản 2 mục II);

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; trong đó, tại nội dung nhiệm vụ, giải pháp có nêu: “*Đầu tư phát triển các CCN, làng nghề phù hợp với quy hoạch và điều kiện cụ thể tại địa phương; tạo môi trường kinh doanh thuận lợi thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn sản xuất kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp; tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn*” (khoản 3 mục IV); “*thu hút doanh nghiệp đầu tư xử lý nước thải, chất thải rắn, trước hết là tại các làng nghề, CCN, dịch vụ, khu xử lý rác tập trung*” (khoản 7 mục IV);

- Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; trong đó, Chính phủ giao Bộ Công Thương xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP;

- Công văn số 6353/VPCP-CN ngày 24/9/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc điều chỉnh tiến độ hoàn thành xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP; trong đó, Thủ tướng Chính phủ đồng ý giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng Nghị định của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN, trình Chính phủ trong Quý II năm 2023.

Thực hiện chủ trương, chỉ đạo tại các văn bản trên, Bộ Công Thương đã có Tờ trình số 475/TTr-BCT ngày 02/02/2023 đề nghị xây dựng Nghị định của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN và đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý tại Công văn số 1294/VPCP-CN ngày 01/3/2023.

Tiếp theo, ngày 09/6/2023 Văn phòng Chính phủ có Công văn số 4122/VPCP-CN về việc chủ trương đầu tư Chương trình hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN giai đoạn đến năm 2025; trong đó, Phó Thủ tướng Chính phủ

Trần Hồng Hà đã giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tài Chính, Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng nội dung chương trình hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trong dự thảo Nghị định về quản lý, phát triển CCN, trình Chính phủ trong Quý II năm 2023.

2. Sự cần thiết xây dựng Nghị định

Việc ban hành, tổ chức thực hiện các Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP thời gian qua đã góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý, chính sách quản lý, phát triển CCN, làm cơ sở cho các cơ quan quản lý, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng hạ tầng, sản xuất trong CCN chấp hành chủ trương, quy định của Nhà nước về phát triển CCN. Các Bộ, địa phương đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đạt được kết quả nhất định. Nhiều địa phương đã ban hành, thực hiện Quy chế phối hợp quản lý CCN, giải quyết thủ tục hành chính thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư hạ tầng, sản xuất trong CCN, chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng CCN; thu hút, lựa chọn các doanh nghiệp có năng lực, kinh nghiệm để giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN, nâng cao hiệu quả đầu tư CCN. Việc phát triển CCN ngày càng được các cấp, ngành quan tâm, quản lý theo trình tự, quy định của pháp luật (không phát triển tự phát như trước đây), cơ bản đáp ứng nhu cầu mặt bằng sản xuất cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, cơ sở sản xuất hộ gia đình ở nông thôn.

Tuy nhiên, đến nay việc triển khai một số nội dung, quy định của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP đã gặp vướng mắc, khó khăn. Cụ thể:

(i) Để đầu tư hạ tầng, phát triển hiệu quả CCN, tránh phát triển tràn lan CCN như trước đây, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP đã quy định chặt chẽ điều kiện, hồ sơ, thủ tục thành lập, mở rộng CCN; đồng thời cũng quy định dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN phù hợp với nội dung Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng CCN, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt thì không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư để giảm thủ tục hành chính cho doanh nghiệp đầu tư hạ tầng (điểm a khoản 1 Điều 18). Thực hiện quy định này thời gian qua nhận được sự ủng hộ, đánh giá cao của các địa phương, doanh nghiệp về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực CCN.

Tuy nhiên, hiện nay việc thực hiện quy định này đang gặp vướng mắc vì Luật đầu tư 2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021, có quy định "*dự án đầu tư có đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu hoặc nhận chuyển nhượng, dự án đầu tư có đề nghị cho phép chuyển mục đích sử dụng đất*" phải thực hiện quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(ii) Theo Nghị định số 68/2017/NĐ-CP (khoản 1 và 2 Điều 15), nhà nước khuyến khích, ưu tiên lựa chọn các doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN. Đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn và địa bàn không có khả năng thu hút doanh nghiệp

đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, giao các Trung tâm phát triển CCN cấp huyện đã được thành lập theo Quy chế quản lý CCN ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ, Ban Quản lý CCN cấp huyện và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cho phù hợp thực tế địa phương.

Thực hiện quy định này, một số địa phương đã giao các đơn vị này làm chủ đầu tư các hạng mục công trình hạ tầng thiết yếu của CCN để thu hút các dự án thứ cấp vào CCN. Tuy nhiên, các CCN do các đơn vị này làm chủ đầu tư các hạng mục công trình hạ tầng đang gặp vướng mắc, không thể cho các dự án thứ cấp thuê đất đầu tư trong CCN vì theo Luật Đất đai (khoản 2 Điều 149), Nhà nước chỉ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế thuê đất để đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN, cho thuê lại đất đối với dự án thứ cấp đầu tư vào CCN.

(iii) Ngoài ra, một số nội dung, quy định của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP về phương án phát triển CCN; điều kiện, quyết định thành lập, mở rộng CCN; chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển CCN; xử lý CCN hình thành trước Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg, ... cũng cần được rà soát, chỉnh sửa, bổ sung lại cho phù hợp với yêu cầu quản lý CCN hiện nay.

Khắc phục các vướng mắc nêu trên để tiếp tục phát triển CCN hiệu quả, bền vững theo chủ trương của Đảng, Nhà nước thì việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP đáp ứng yêu cầu quản lý CCN hay việc xây dựng, ban hành Nghị định về quản lý, phát triển CCN thay thế Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, Nghị định số 66/2020/NĐ-CP là cần thiết và cấp bách.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Việc xây dựng Dự thảo Nghị định của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN dựa trên các quan điểm sau đây:

1. Tiếp tục tăng cường quản lý hiệu quả đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, phát triển các CCN nhằm thúc đẩy chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế, lao động theo hướng công nghiệp ở nông thôn gắn với thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước “*ly nông bất ly hương*” và xây dựng nông thôn mới.

2. Kế thừa, giữ nguyên các nguyên tắc, nội dung quản lý đã được quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, Nghị định số 66/2020/NĐ-CP đang phát huy hiệu quả; chỉ sửa đổi, bổ sung các nội dung, quy định không còn phù hợp đảm bảo khả thi, thống nhất với các văn bản pháp luật liên quan, không điều chỉnh nguyên tắc quản lý đã được quy định tại các pháp luật chuyên ngành.

3. Tiếp tục thể chế hóa tinh thần chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách hành chính, tăng cường phân cấp quản lý cho chính quyền địa phương, cơ quan quản lý công thương địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1941/QĐ-BCT ngày 27/9/2022 về việc thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN; đã đề xuất, đăng ký vào Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 của Chính phủ.

2. Trong quá trình soạn thảo Nghị định, Bộ Công Thương đã tổ chức họp, lấy ý kiến của các thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập đối với các lần Dự thảo Nghị định. Bộ Công Thương có văn bản đề nghị các Bộ, ngành, địa phương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam góp ý đối với Dự thảo Nghị định (Công văn số 8571/BCT-CTĐP ngày 31/12/2022), đồng thời đăng tải Dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Công Thương để lấy ý kiến góp ý theo quy định.

3. Bộ Công Thương đã tổng hợp, tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị, cá nhân; hoàn thiện Dự thảo Nghị định. Bên cạnh đó, Bộ Công Thương đã tổ chức 02 hội nghị (tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 21/4/2023 và tại tỉnh Nam Định ngày 27/4/2023) để lấy ý kiến của các chuyên gia, nhà quản lý, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

4. Tiếp thu ý kiến của 13 Bộ, ngành, 60/63 địa phương và ý kiến góp ý của các đại biểu tham dự tại 02 hội nghị, Bộ Công Thương hoàn thiện hồ sơ Dự thảo Nghị định của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN trình Chính phủ và đồng thời gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Về bố cục Dự thảo Nghị định

Về bố cục, Dự thảo Nghị định vẫn giữ nguyên các Chương, Mục như Văn bản hợp nhất 02 Nghị định (Văn bản hợp nhất Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP số 55/VBHN-BCT ngày 18/6/2020). Về các Điều, cơ bản vẫn giữ nguyên như Văn bản hợp nhất 02 Nghị định, chỉ chuyển đổi, ghép một số Điều của Văn bản hợp nhất 02 Nghị định thành các khoản tại các Điều của Dự thảo Nghị định (như: Điều 4 về Cơ sở dữ liệu CCN chuyển thành khoản 9 Điều 2; Điều 8 về Nội dung báo cáo điều chỉnh phương án phát triển CCN chuyển thành khoản 2 Điều 6; Điều 27 và Điều 28 về Ưu đãi đầu tư đối với dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN và Ưu đãi đầu tư đối với dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN chuyển thành Điều 25; Điều 32 về Ưu đãi, hỗ trợ đối với CCN làng nghề chuyển thành Điều 29; các Điều 36, 37, 38, 39 và 41 về Quyền hạn, trách nhiệm của các Bộ khác ghép vào và chuyển thành Điều 33); bỏ Điều 40 về Quyền hạn, trách nhiệm của Bộ Nội vụ; bổ sung một số quy định (Điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng CCN vào khoản 2 Điều 12; bổ sung Điều 38 để tiếp tục xử lý CCN hình thành trước Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg).

Như vậy, Dự thảo Nghị định gồm 07 Chương và 41 Điều.

2. Nội dung cơ bản và thuyết minh Dự thảo Nghị định

2.1. Chương I. Quy định chung (gồm 03 Điều từ Điều 1 đến Điều 3):

Chương này chủ yếu quy định Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị định; giải thích các từ ngữ của Nghị định (như: CCN, CCN làng nghề, tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của CCN, diện tích đất công nghiệp, tỷ lệ lấp đầy của CCN, Phương án phát triển CCN, quyết định thành lập, mở rộng CCN, cơ sở dữ liệu CCN) để thống nhất cách hiểu, áp dụng. Chương này cũng quy định ngành, nghề sản xuất kinh doanh được khuyến khích đầu tư, di dời vào CCN để các địa phương áp dụng ưu tiên trong quá trình thực hiện.

2.2. Chương II. Phương án phát triển, thành lập, mở rộng CCN (gồm Mục 1 Phương án phát triển CCN với 04 Điều, từ Điều 4 đến Điều 7; Mục 2 Thành lập, mở rộng CCN với 05 Điều, từ Điều 8 đến Điều 12):

Mục 1 quy định cụ thể cơ sở xây dựng, nội dung chủ yếu của Phương án phát triển CCN; Xây dựng, tích hợp phương án phát triển CCN vào quy hoạch tỉnh; Cơ sở, nội dung chủ yếu của điều chỉnh phương án phát triển CCN; Xây dựng, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển CCN vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

Mục 2 quy định cụ thể các điều kiện thành lập, mở rộng CCN; Hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng CCN; Trình tự thành lập, mở rộng CCN; Nội dung thẩm định thành lập, mở rộng CCN; Nội dung chủ yếu của quyết định thành lập, quyết định mở rộng CCN; Điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, quyết định mở rộng CCN.

2.3. Chương III. Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN (gồm 07 Điều, từ Điều 13 đến Điều 19):

Chương này quy định về việc xác định chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; Trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của CCN; Quy hoạch chi tiết xây dựng CCN; Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích; Quyền của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; Nghĩa vụ của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

2.4. Chương IV. Đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN (gồm 05 Điều, từ Điều 20 đến Điều 24):

Chương này quy định cụ thể về tiếp nhận dự án đầu tư vào CCN; Thuê đất, cấp giấy phép xây dựng trong CCN; Quyền của tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN; Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN; Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.5. Chương V. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển CCN (gồm Mục 1 Ưu đãi, hỗ trợ đối với CCN với 03 Điều, từ Điều 25 đến Điều 27; Mục 2 Ưu đãi, hỗ trợ đối với CCN làng nghề với 02 Điều, từ Điều 28 đến Điều 29):

Chương này quy định cụ thể CCN thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN thuộc Danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư (tương tự như mức ưu đãi đối với khu công nghiệp). CCN làng nghề thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN làng nghề thuộc Danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư (tương tự như mức ưu đãi đối với Khu kinh tế). Theo đó, quy định ưu đãi đầu tư vừa cụ thể (đối với ưu đãi tiền thuê đất), vừa quy định nguyên tắc đối với các ưu đãi khác đối với CCN/CCN làng nghề.

Chương này còn quy định hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN từ ngân sách địa phương (bao gồm ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương); quy định hỗ trợ các hoạt động phát triển CCN để làm căn cứ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương tổ chức triển khai các hoạt động liên quan đến phát triển CCN.

2.6. Chương VI. Quản lý nhà nước đối với CCN (gồm 07 Điều từ Điều 30 đến Điều 36):

Chương này tập trung phân định, quy định về quản lý nhà nước đối với CCN, tránh chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ; quy định cụ thể quyền hạn, trách nhiệm của Bộ Công Thương và các Bộ liên quan (Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công an), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo hướng đẩy mạnh phân cấp cho chính quyền địa phương, giao trách nhiệm nhiều hơn cho cơ quan quản lý nhà nước về công thương địa phương để có công cụ, điều kiện thực hiện vai trò, chức năng đầu mối quản lý các CCN trên địa bàn.

2.7. Chương VII. Điều khoản thi hành (gồm 05 Điều từ Điều 37 đến Điều 41):

Chương này quy định về giải quyết một số vấn đề về quy mô diện tích theo quy định của các CCN hình thành trước đây; việc điều chỉnh, bổ sung CCN trước khi quy hoạch tỉnh được phê duyệt; xử lý thành lập CCN hình thành trước Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg; khen thưởng, xử lý vi phạm và hiệu lực, trách nhiệm thi hành Nghị định.

V. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN BÁO CÁO, LÀM RÕ THÊM

Trong quá trình soạn thảo, lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân liên quan đối với Dự thảo Nghị định, hầu hết các ý kiến góp ý đều nhất trí sự cần thiết ban hành, các nội dung chính của Dự thảo Nghị định. Bộ Công Thương đã nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến để hoàn thiện Dự thảo

Nghị định (cụ thể như tại Biểu tổng hợp, tiếp thu ý kiến các Bộ, ngành, địa phương đối với Dự thảo Nghị định kèm theo). Bộ Công Thương báo cáo làm rõ thêm một số nội dung Dự thảo Nghị định như sau:

1. Về Quyết định thành lập/mở rộng CCN đồng thời là Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN

Theo Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, Nghị định số 66/2020/NĐ-CP, để có căn cứ triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng, CCN phải có Quyết định thành lập/mở rộng CCN, được thực hiện theo các điều kiện, hồ sơ, trình tự chặt chẽ; theo đó, đã bao gồm cả việc quy định lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật không phải thực hiện quyết định chủ trương đầu tư. Việc thực hiện quy định này thời gian qua đã phát huy hiệu quả, được các địa phương, doanh nghiệp ủng hộ, đánh giá cao về tinh thần chỉ đạo cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cắt giảm thủ tục hành chính của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Tuy nhiên, như đã trình bày ở mục 2.I. (Sự cần thiết xây dựng Nghị định), hiện nay các địa phương đang gặp vướng mắc khi thực hiện quy định dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật không phải thực hiện quyết định chủ trương đầu tư vì Luật đầu tư 2020 quy định “dự án đầu tư có đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu hoặc nhận chuyển nhượng, dự án đầu tư có đề nghị cho phép chuyển mục đích sử dụng đất” phải thực hiện quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (hay nói cách khác, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phải thực hiện thêm thủ tục quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh).

Giải quyết việc này, Bộ Công Thương đã rà soát kỹ các quyết định thành lập, mở rộng CCN và quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư hạ tầng CCN, cho rằng: Các quyết định này đều thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; nội dung các quyết định đều thể hiện các thông tin pháp lý cơ bản của CCN (như tên gọi, diện tích, địa điểm, ngành nghề hoạt động của CCN; chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; quy mô, tổng mức đầu tư, nguồn vốn, tiến độ đầu tư; ...) để chủ đầu tư căn cứ triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng. Vì vậy, để tiếp tục cắt giảm thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư CCN, Dự thảo Nghị định (các Điều 8, 9, 10, 11 và 12) đã tích hợp thủ tục quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư hạ tầng CCN (hồ sơ đề nghị, nội dung, trình tự thẩm định và thẩm quyền quyết định) vào thủ tục quyết định thành lập, mở rộng CCN và quy định Quyết định thành lập/mở rộng CCN đồng thời là Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật (điểm h khoản 1 Điều 12).

Quy định này trong quá trình xin ý kiến, tổ chức hội thảo đã nhận được sự thống nhất của các Bộ, ngành, địa phương; tiếp tục thể hiện mạnh mẽ tinh thần

cắt giảm thủ tục hành chính, hỗ trợ địa phương, doanh nghiệp trong đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Về mô hình chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và địa bàn không có khả năng thu hút đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN

Theo Nghị định số 68/2017/NĐ-CP (khoản 1 và 2 Điều 15), đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và địa bàn không có khả năng thu hút doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, giao các Trung tâm phát triển CCN cấp huyện đã được thành lập theo Quy chế quản lý CCN ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg, Ban Quản lý CCN cấp huyện và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cho phù hợp thực tế địa phương.

Tuy nhiên, như đã trình bày ở mục 2.I. (Sự cần thiết xây dựng Nghị định), việc giao các đơn vị này làm chủ đầu tư các hạng mục công trình hạ tầng thiết yếu của CCN đang gặp khó khăn, vướng mắc do không thể cho các dự án thứ cấp thuê đất đầu tư trong CCN vì theo Luật Đất đai (khoản 2 Điều 149), Nhà nước chỉ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế thuê đất để đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN, thực hiện cho thuê lại đất đối với dự án thứ cấp đầu tư vào CCN. Mặt khác, hầu hết các CCN do các đơn vị này làm chủ đầu tư các hạng mục công trình hạ tầng có hiệu quả đầu tư hạ tầng thấp (đầu tư dở dang, tiến độ chậm, phải sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ nhỏ giọt, phát sinh bộ máy, nhân sự của Nhà nước).

Khắc phục vướng mắc này, Bộ Công Thương đã rà soát lại Luật Đất đai (Điều 149) về cơ chế cho thuê đất đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN và hiệu quả hoạt động của các CCN do doanh nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng, cho rằng: Hiện nay, Nhà nước chỉ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế thuê đất để đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN, cho thuê lại đất đối với dự án thứ cấp đầu tư vào CCN. Các CCN do các đơn vị đã nêu ở trên làm chủ đầu tư các hạng mục công trình hạ tầng hoặc các CCN không có chủ đầu tư hạ tầng không thể cho các dự án thứ cấp thuê đất trực tiếp của nhà nước để đầu tư vào CCN. Mặt khác, qua theo dõi, đánh giá, các CCN do doanh nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng hoạt động rất hiệu quả (không sử dụng ngân sách nhà nước, phù hợp chủ trương phát triển kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, tiến độ đầu tư hạ tầng nhanh, việc thuê đất đầu tư hạ tầng và cho dự án thứ cấp thuê lại đất thuận lợi). Vì vậy, căn cứ quy định pháp lý, hiệu quả đầu tư hạ tầng của các CCN thời gian qua, dự thảo Nghị định đã quy định thống nhất mô hình chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN là các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN (khoản 3 Điều 2) để phát huy hiệu quả đầu tư của CCN. Đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, Nghị định tiếp tục quy định chính sách tài khóa (ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ

tầng đối với CCN, ...) để khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN (các Điều 25, 26 và 29).

Trên đây là Tờ trình về việc ban hành Nghị định của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN. Bộ Công Thương kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Hồ sơ, tài liệu gửi kèm theo: Dự thảo Nghị định của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN; Bản Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ, địa phương, đơn vị, cá nhân liên quan, kèm theo bản chụp ý kiến góp ý; Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Dự thảo Nghị định; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với Nghị định; Bản đánh giá thủ tục hành chính trong Dự thảo; Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị định của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN kèm theo Báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và 2 năm thực hiện Nghị định số 66/2020/NĐ-CP).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà;
- Bộ Tư pháp (để thẩm định);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phan Thị Thắng;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, CTĐP.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Sinh Nhật Tân